TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **TH NH PHỐ H NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 116** /2021/QĐST- HNGĐ	Ba Đình, ngày 11 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, TH NH PHỐ H NỘI

TH nh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Q Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/03/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Lương Chí C, sinh năm 1969

Bà Nguyễn Thị Ánh T , sinh năm 1972.

HKTT : Số 22 ngõ 4, phố K, phường K, quận B, tH nh phố H.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

Anh Lương Minh N , sinh năm 2004;

HKTT: Số 20 B phố H, phường H, quận H , tH nh phố H.

Người đại diện hợp pháp của anh Lương Minh N :

Ông Lương Minh Q , sinh năm 1968 (bố đẻ của anh Lương Minh N)

Bà Nguyễn Việt H , sinh năm 1972 (mẹ đẻ của anh Lương Minh N)

HKTT: Số 20 B phố H ng Lược, phường H ng Mã, quận Hoàn Kiếm, tH nh phố H Nội.

(Bà T có mặt. Anh N , ông Q , bà H , ông C có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22 tháng 2 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người yêu cầu là ông Lương Chí C trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Ánh T hiện đang cư trú tại số 22 ngõ 4 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, tH nh phố H Nội. Ông và bà T có hai con gái ruột là: Lương Quỳnh Anh, sinh năm 1996 và Lương Quỳnh Chi, sinh năm 1999. Xuất phát từ hoàn cảnh thực tế, vợ chồng ông đã cùng bàn bạc và cùng nhau

thống nhất xin nhận con nuôi vốn là con trai út của ông Lương Minh Q , là anh ruột của ông. Việc xin nhận con nuôi của vợ chồng ông đã được thảo luận công khai trong gia đình và nhận được sự đồng thuận, nhất trí của tất cả mọi tH nh viên gia đình (kể cả cháu Lương Minh N). Sau đó vợ chồng đã nộp hồ sơ, thực hiện và hoàn tất các thủ tục "Xin nhận con nuôi" và đã được UBND phường Kcấp "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi", số 01/2019, ngày 24/6/2019.

Kể từ ngày hoàn tất việc nhận nuôi con nuôi là cháu Lương Minh N , vợ chồng ông đã thường xuyên thăm hỏi, quan tâm, động viên tinh thần, vật chất đối với cháu với tư cách là bố mẹ nuôi. Tuy nhiên việc chuyển đến ở, sinh hoạt cùng vợ chồng ông như kế hoạch ban đầu thì chưa được thực hiện dù một lần do cháu N viện nhiều lý do để trì hoãn. Và kể từ đó tới nay đã gần hai năm trôi qua mà cháu N vẫn chưa sẵn sàng và chưa một ngày chuyển về sinh sống với vợ chồng ông bà. Mặc dù ông bà luôn nhiệt tình, cởi mở và không có ý định thúc ép, áp đặt gì với cháu về việc sớm chuyển đến sinh sống với ông bà.

Tuy nhiên, gần đây vợ chồng ông nhận thấy cháu N có thái độ lạnh nhạt, không cởi mở với ông bà như trước. Thậm chí cháu N còn nói với bố mẹ ruột của cháu là ông Lương Minh Q và bà Nguyễn Việt H rằng cháu không muốn tiếp tục làm con nuôi của vợ chồng ông bà nữa. Vợ chồng ông bà cùng vợ chồng anh ruột là anh Q , chị H đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc xem hướng giải quyết nên như thế nào nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho cháu N về mọi mặt trong cuộc sống từ tâm tư tình cảm đến đời sống vật chất. Hai bên cũng nhận thấy cháu đăng ở độ tuổi chưa ổn định về tâm sinh lý, dễ bị tác động bởi các tác nhân bên trong cũng như bên ngoài. Bản thân cháu N mặc dù trước đó đã đồng ý làm con nuôi của vợ chồng ông bà nhưng trên thực tế lại không có thiện chí thực hiện. Về lâu dài nếu việc duy trì tình trạng như hiện nay thì thậm chí còn có nhiều tác động không tích cực đến tình cảm cũng như quan hệ ruột thịt trong đại gia đình và gia đình ông bà nói riêng.

Nay vợ chồng ông bà và bố mẹ đẻ cháu N quyết định đề nghị Tòa án xin hủy bỏ việc nhận nuôi con nuôi của vợ chồng ông bà đối với cháu Lương Minh N và đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xem xét và làm thủ tục chấm dứt việc cháu Lương Minh N là con nuôi của vợ chồng ông.

Bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Bà là vợ ông Lương Chí C. Về thời gian và điều kiện nhận nuôi cháu N mà ông C trình bày ở trên là đúng. Bà nhất trí với lời trình bày của ông C.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xem xét và làm thủ tục chấm dứt việc nhận cháu Lương Minh N là con nuôi của vợ chồng ông bà.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan anh Lương Minh N trình bày:

Anh là con đẻ của ông Lương Minh Q và bà Nguyễn Việt H .

Vợ chồng bà T và ông C (em trai bố anh) đã có hai con gái ruột là: Lương Quỳnh Anh, sinh năm 1996 và Lương Quỳnh Chi, sinh năm 1999.

Bố mẹ anh và vợ chồng ông C bà T đã cùng bàn bạc và cùng nhau thống nhất xin nhận anh làm con nuôi.

Việc xin nhận con nuôi đã được thảo luận công khai trong gia đình và nhận được sự đồng thuận, nhất trí của tất cả mọi tH nh viên gia đình, thời điểm đó anh cũng đồng ý làm con nuôi của ông C bà T .

Việc nhận con nuôi đã được UBND phường Kcấp "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi", số 01/2019, ngày 24/6/2019.

Tuy nhiên, anh không đến nH ông C bà T để ở mà vẫn ở nH với bố mẹ đẻ anh.

Anh nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với bố mẹ ruột và không muốn sang nH bố mẹ nuôi. Mặc dù bố mẹ nuôi luôn nhiệt tình, cởi mở và không có ý định thúc ép, áp đặt gì với anh về việc sớm chuyển đến sinh sống với bố mẹ nuôi.

Gần đây anh đã đề nghị với bố mẹ ruột rằng không muốn tiếp tục làm con nuôi của vợ chồng ông C bà T nữa.

Vợ chồng ông C bà T và cùng bố mẹ ruột anh cũng nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc xem hướng giải quyết nên như thế nào nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho anh về mọi mặt trong cuộc sống từ tâm tư tình cảm đến đời sống vật chất.

Nay bố mẹ nuôi của anh nộp đơn xin hủy bỏ việc nhận nuôi con nuôi đối với anh thì anh đồng ý và không có yêu cầu nào khác.

Ông Lương Minh Q người đại diện hợp pháp của anh N trình bày

Em trai ông là ông Lương Chí C và em dâu là bà Nguyễn Thị Ánh T hiện đang cứ trú tại số 22 ngõ 4 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, tH nh phố H Nội. Bà T và ông C đã có hai con gái ruột là: Lương Quỳnh Anh, sinh năm 1996 và Lương Quỳnh Chi, sinh năm 1999.

Xuất phát từ hoàn cảnh thực tế, gia đình hai bên đã cùng bàn bạc và cùng nhau thống nhất cho anh C và chị T xin nhận cháu Lương Minh N , sinh năm 2004 là con trai út của vợ chồng ông làm con nuôi.

Việc xin nhận con nuôi đã được thảo luận công khai trong gia đình và nhận được sự đồng thuận, nhất trí của tất cả mọi tH nh viên gia đình, tại thời điểm đó cháu N cũng đồng ý, gia đình đã nộp hồ sơ, thực hiện và hoàn tất các thủ tục "Xin nhận con nuôi" và đã nhận được UBND phường Kcấp "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi", số 01/2019, ngày 24/6/2019.

Kể từ ngày hoàn tất việc nhận nuôi cháu N thì gia đình chị T anh C có thường xuyên thăm hỏi, quan tâm, động viên tinh thần, vật chất đối với cháu N với tư cách là bố mẹ nuôi. Tuy nhiên việc chuyển đến ở, sinh hoạt cùng bố mẹ nuôi như kế hoạch ban đầu thì chưa được thực hiện do cháu N không đồng ý chuyển đến ở cùng bố mẹ nuôi.

Kể từ đó tới nay đã gần hai năm trôi qua, mặc dù bố mẹ nuôi luôn nhiệt tình, cởi mở và không có ý định thúc ép, áp đặt gì với cháu N về việc sớm chuyển đến sinh sống với bố mẹ nuôi, tuy nhiên cháu lại xa cách với bố mẹ nuôi. Gần đây cháu đã đề nghị với vợ chồng ông bà rằng không muốn tiếp tục làm con nuôi của vợ chồng chú thím nữa. Gia đình ông và gia đình em trai ông cũng nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc xem hướng giải quyết nên như thế nào nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho cháu N về mọi mặt trong cuộc sống từ tâm tư tình cảm đến đời sống vật chất.

Nay gia đình bố mẹ nuôi cháu N nộp đơn xin hủy bỏ việc nhận nuôi con nuôi đối với cháu Lương Minh N , ông đồng ý và không có yêu cầu nào khác.

Bà Nguyễn Việt H trình bày:

Bà là mẹ của cháu Lương Minh N .

Các nội dung ông Q chồng bà trình bày là đúng, bà nhất trí với các nội dung ông Q trình bày.

Bà và ông Q đề nghị Tòa án làm thủ tục chấm dứt việc nhận nuôi con nuôi của anh C chị T đối với cháu N .

Tại phiên họp:

Bà T vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày.

Ông C , anh N , ông Q , bà H có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp đã chấp H nh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ và căn cứ pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ Điều 3, 4, 39 của Bộ luật dân sự. Khoản 5 Điều 29, Điều 363, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu của bà T , ông C về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh N .

Về lệ phí 300.000 đồng do bà T ông C tự nguyện đóng, đề nghị sung công quỹ nH nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Lương Chí C và bà Nguyễn Thị Ánh T (là bố mẹ nuôi của anh Lương Minh N) đang cư trú tại số 22 ngõ 4, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, tH nh phố H Nội. Căn cứ điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là đúng thẩm quyền.

Về việc vắng mặt đương sự:

Ông Lương Chí C, anh Lương Minh N , ông Lương Minh Q và bà Nguyễn Việt H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến H nh phiên họp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Lương Chí C yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Lương Chí C đối với anh Lương Minh N .

Ông Lương Chí C và vợ là bà Nguyễn Thị Ánh T có làm thủ tục nhận anh Lương Minh N (là con đẻ của ông Lương Minh Q và bà Nguyễn Việt H) làm con nuôi và ngày 24 tháng 6 năm 2019 được Ủy ban nhân dân phường Kcấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Đây là quan hệ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi hợp pháp.

Tuy nhiên, trên thực tế anh N vẫn ở cùng với bố mẹ đẻ mà không về ở cùng với ông C bà T , mặc dù ông C bà T đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ của mình đối với anh N theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và Luật nuôi con nuôi.

Nay anh N có nguyện vọng không muốn làm con nuôi của ông C bà T nữa nên ông C bà T đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh N .

Về phía ông Q bà H cũng đồng ý với nguyện vọng của anh N và đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông C bà T đối với anh N .

Xét yêu cầu của ông C bà T và anh N do ông Q bà H là đại diện hợp pháp là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên chấp nhận. Do đó, Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông C bà T đối với anh N .

Giao anh N cho bố mẹ đẻ là ông Q bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3]. Về lệ phí: Ông C và bà T mỗi người phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, xác nhận bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng theo biên lai số 0001234 ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi H nh án dân sự quận Ba Đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

[4]. Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm l khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 361, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 3, 4, 39 của Bộ luật dân sự.

Điều 10, khoản 1 Điều 25 và khoản 1, khoản 3 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1, Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lương Chí C và bà Nguyễn Thị Ánh T đối với anh Lương Minh N .

2, Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lương Chí C và bà Nguyễn Thị Ánh T đối với anh Lương Minh N .

Giao anh Lương Minh N cho bố mẹ đẻ là ông Lương Minh Q và bà Nguyễn Việt H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3, Về lệ phí: Ông Lương Chí C và bà Nguyễn Thị Ánh T mỗi người phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0001234 ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi H nh án dân sự quận Ba Đình. Bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp đủ lệ phí.

Ông Lương Chí C còn phải nộp 300.000 đồng lệ phí.

4, Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ánh T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 11/3/2021).

Ông Lương Chí C, ông Lương Minh Q , bà Nguyễn Việt H , anh Lương Minh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tH nh phố H Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi H nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H nh án dân sự thì người được thi H nh quyết định việc dân sự, người phải thi H nh quyết định việc dân sự có quyền thỏa thuận thi H nh án, quyền yêu cầu thi H nh án, tự nguyện thi H nh án hoặc bị cưỡng chế thi H nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi H nh án dân sự; thời hiệu thi H nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H nh án dân sự.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TANDTP H Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chị cục Thi H nh án dân sự quận Ba Đình
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ